Thứ Ba, Ngày 8 Tháng 10 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thị trường dao động quanh ngưỡng 1270

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường giằng co và vẫn chưa có sự đảo chiều rõ rệt.

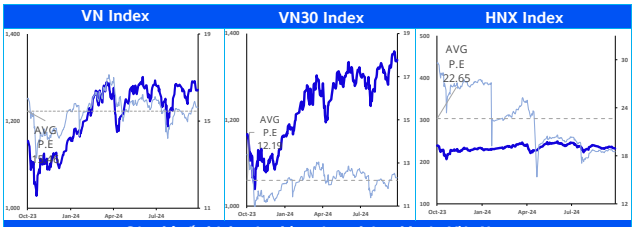
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 2.05 điểm (+0.16%), đạt 1271.98 điểm; HNX-Index giảm 0.20 điểm(-0.09%), đạt 232.47 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 15729 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 678.7 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng -116 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MWG, STB, BMP.

▶ LPB (1.55%), HPG (0.55%), VNM (1.1%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. VCB(-0.5%), MWG (-1.1%), BID (-0.15%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ thương mại, Viễn thông, Xăng dầu là các nhóm ngành ảnh hưởng vào đà giảm thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VEF, VGI, GAS.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tiếp tục là một phiên kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ MA20 và đường trendline. Thanh khoản trung bình cùng biên độ dao động hẹp, lực mua chưa đủ mạnh để giúp thị trường đảo chiều. Trong những phiên tới, khả năng VN-Index sẽ có những phiên test liên tục tại vùng 1260-1282 trước khi có xu hướng mới. Trong kịch bản tích cực, thị trường sẽ tích lũy ở quanh hỗ trợ 1270 với thanh khoản thấp để thu hút dòng tiền trở lại. Trong trường hợp tiếp tục vi phạm mốc MA20, chỉ số sẽ quay về kiểm định lại ngưỡng MA50 quanh vùng điểm 1,240-1,250, thị trường sẽ mất nhiều phiên hơn nữa mới cân bằng trở lại.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên quan sát tại vùng giá này, gia tăng tỷ trọng nếu VN-Index vượt thành công 1,300 điểm với thanh khoản cải thiện và biên độ rộng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,272	0.2	-0.2	12.7	15.6	1.7	5,218,826
VN30 Index	1,339	0.3	1.8	17.5	12.3	1.7	3,665,728
VN Midcap	1,918	0.4	1.1	18.3	17.0	1.6	1,016,103
VN Smallcap	1,408	0.3	-0.8	5.1	20.4	1.0	258,066
HNX Index	232	-0.4	-1.3	0.5	18.5	1.2	302,487
UpCom	92	0.0	-1.0	6.0	13.4	1.8	1,430,964

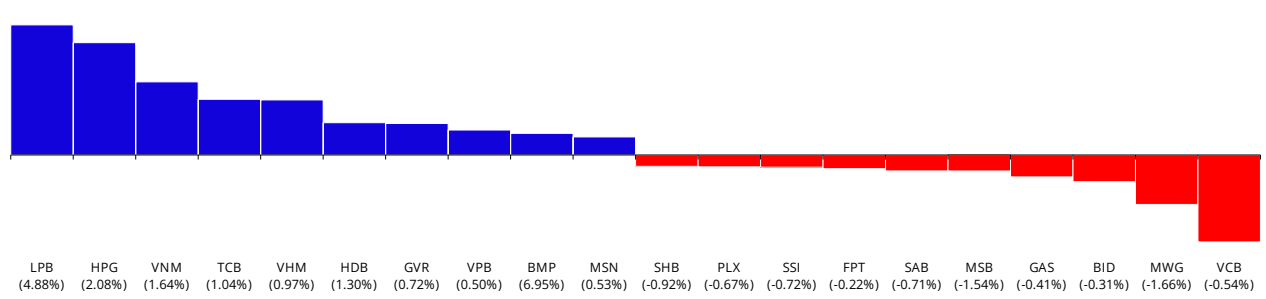
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.3	-4.1	46.4	1.4	267.0	4.2	136,203
Bảo hiểm	-0.1	-4.6	7.7	2.4	14.3	1.4	43,906
Bất động sản	0.3	-5.6	-5.0	-6.2	13.8	1.2	701,297
CNTT	-0.2	1.1	54.9	61.3	30.8	6.0	212,576
Dầu khí	-0.4	-2.8	42.7	23.0	25.5	2.8	72,324
Dịch vụ tài chính	-0.9	3.1	13.1	21.5	23.0	1.9	205,029
Tiện ích	-0.1	-7.6	0.5	-6.1	15.6	1.9	301,345
Du lịch và Giải trí	0.0	-1.8	16.6	26.5	n.a	30.0	112,679
Hàng & DV CN	-0.1	-1.3	8.5	9.1	15.0	1.7	141,713
Hàng CN & Gia dụng	-0.4	-3.6	13.1	14.5	15.7	1.9	59,042
Hóa chất	0.3	0.7	40.0	40.9	29.4	2.2	249,411
Ngân hàng	0.1	3.7	20.5	23.8	10.4	1.7	2,119,166
Ô tô và phụ tùng	-1.0	-7.4	2.9	7.0	18.1	1.2	15,043
Tài nguyên Cơ bản	1.8	4.9	3.5	13.9	37.8	1.5	222,214
Th.phẩm & Đồ uống	0.7	-3.3	2.5	-2.9	25.5	2.7	442,963
Truyền thông	0.2	1.9	-22.3	-10.0	26.1	0.9	1,662
Xây dựng và Vật liệu	0.4	0.4	-2.3	2.6	25.1	1.4	122,677
Y tế	0.8	0.6	13.4	5.7	15.5	2.1	39,294

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	-0.2	1.1	1.2	-2.5	1.0	-3.5
USD/JPY	148	-0.3	2.9	3.2	-8.1	4.8	-0.5
USD/CNY	7	0.5	0.5	-0.9	-3.0	-0.7	-3.3
KRW/USD	1,348	0.3	2.5	0.5	-2.6	4.7	-0.1
EUR/USD	1	-0.1	0.7	0.4	-1.5	0.4	-3.9
USD/VND	24,843	0.0	0.9	0.7	-2.3	2.4	1.9
Dầu Thô	75	-2.5	7.7	11.1	-8.7	4.9	-9.2
Xăng	237	10.1	20.5	25.0	-6.6	12.8	8.1
Khí đốt	3	0.5	-4.7	21.3	16.7	9.8	-17.3
Than	149	0.2	2.3	4.9	9.4	1.4	7.2
Vàng	2,637	-0.2	-1.0	5.2	11.8	27.8	41.6
Thép cuộn	3,759	2.3	2.3	22.8	1.3	-7.8	-3.2

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Ngoc Pham

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. VSC – Dịch vụ Công nghiệp: CTCP Container Việt Nam (Viconship, mã VSC – sàn HOSE) tiếp tục đầu tư CTCP Vận tải Biển Vinaship (mã VNA – sàn UPCoM) để nâng sở hữu lên 37,55% vốn điều lệ.

2. DIG – Bất động sản: Đến đáo hạn trái phiếu ngày 30/9/2024, Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp, mã DIG – sàn HOSE) đã thực hiện tất toán trái phiếu phát hành tháng 9/2021.

3. MHC – Dịch vụ Công nghiệp: CTCP MHC (mã MHC – sàn HOSE) thông qua kế hoạch phát hành 2.070.342 cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 để nâng vốn điều lệ lên 434,8 tỷ đồng.

4. CII – Xây dựng và Vật liệu: CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (mã CII – sàn HOSE) được chấp thuận đầu tư dự án quy mô 5,2ha, tổng vốn đầu tư 4.478 tỷ đồng.

5. STK – Dệt may: Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ (mã cổ phiếu STK) cho biết tính đến thời điểm hiện tại công ty chưa có đơn hàng cho năm 2025.

6. VAB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank - UPCoM: VAB) vừa công bố quyết định của Hội đồng quản trị về việc tuyển dụng chính thức và bổ nhiệm ông Bùi Xuân Dũng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc ngân hàng.

7. VJC – Hàng không: Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank, mã: HDB) đăng ký bán ra 1.541 triệu cổ phiếu VJC của Công ty CP Hàng Không Vietjet (VJC) trong thời gian từ 9/10 đến 7/11. Nếu giao dịch thành công, HDBank còn nắm giữ 6 triệu cổ phiếu VJC, tỷ lệ 1.1%.

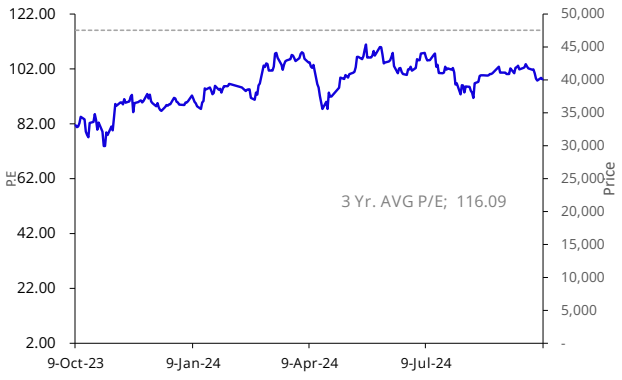
8. NBB – Bất động sản: Với việc chào mua công khai 5 triệu cổ phiếu NBB với giá 25,488 đồng/cổ phiếu, CII đã chi hơn 127 tỷ đồng để nâng sở hữu lên 59.5% vốn tại NBB.

9. DIG – Bất động sản: Ngày 30/9/2024, DIC Corp (mã chứng khoán HoSE: DIG) đã hoàn thành việc mua lại 4,610 trái phiếu, tương đương với số tiền 461 tỷ đồng, cùng 27.77 tỷ đồng tiền lãi của lô trái phiếu DIG12101 (mã trái phiếu: DIGH2124002).

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Nam Long – NLG

NLG – Bất động sản: HĐQT Nam Long chấp thuận việc thế chấp bổ sung 12.868 triệu cổ phần phổ thông tại CTCP Nam Long VCD để đảm bảo cho các nghĩa vụ liên quan tới trái phiếu phát hành cho IFC, theo hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 28/3/2022.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/7/2024	10/8/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Y tế	46.6	25	54	37	
2	Tài nguyên Cơ bản	43.2	569	1,561	1,090	
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28.9	437	672	522	
4	Dầu khí	24.0	116	272	219	
5	Bán lẻ	23.1	471	880	715	
6	Dịch vụ tài chính	20.6	1,634	2,427	2,012	
7	Công nghệ Thông tin	15.2	199	317	275	
8	Ngân hàng	-5.1	3,447	4,631	4,882	
9	Du lịch và Giải trí	-5.7	100	110	117	
10	Bảo hiểm	-9.3	21	22	24	
11	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-13.5	142	140	162	
12	Xây dựng và Vật liệu	-15.0	373	443	520	
13	Thực phẩm và đồ uống	-19.1	1,064	853	1,055	
14	Hóa chất	-20.2	431	475	594	
15	Bất động sản	-22.5	1,418	1,859	2,398	
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	-23.3	161	165	215	
17	Ô tô và phụ tùng	-24.0	34	44	57	

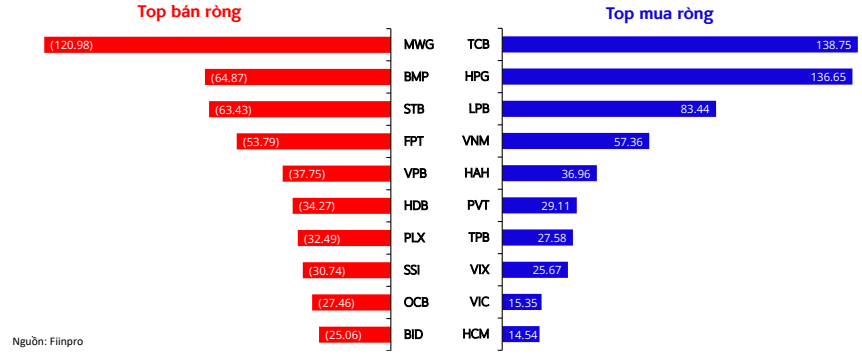
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	33,300	4.9	5.0	111.4	615	532.3	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,950	2.1	0.7	6.1	64	1,020.6	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	30,600	-1.6	-1.3	28.8	88	523.3	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	65,200	-1.7	-3.8	52.3	46	721.9	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	37,300	-0.8	2.2	13.4	70	505.2	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,200	3.4	3.9	21.7	343	181.2	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	41,450	2.6	0.5	26.8	120	191.7	
TPB	TPBank	Ngân hàng	17,550	0.3	2.6	21.0	13	569.5	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	121,600	6.9	3.9	16.6	250	79.8	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	21,350	1.4	0.2	-6.4	19	342.3	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	12,000	1.3	-2.8	5.3	19	334.1	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	44,900	-1.8	-5.3	11.6	119	93.8	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	22,200	1.6	2.3	27.6	74	105.2	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	27,400	-0.7	-1.4	3.8	13	339.8	
VDS	Chứng khoán Rồng Việt	Dịch vụ tài chính	21,700	-3.3	-4.8	41.5	79	86.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	121,600.0	6.9	3.9	16.6	4.8	121.60	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	48,300.0	7.0	6.6	11.4	7.2	48.30	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	33,300.0	4.9	5.0	111.4	5.4	33.30	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,200.0	3.4	3.9	21.7	4.5	29.20	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	16,150.0	7.0	4.5	4.9	6.2	16.15	
ADS	Dệt sợi DAMSAN	Hàng cá nhân & Gia dụng	10,500.0	3.4	2.4	-20.5	4.0	10.50	
SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	6,660.0	2.8	1.5	1.5	2.2	6.66	
CRE	Bất động sản Thế Kỷ	Bất động sản	6,800.0	1.3	-2.6	-20.9	-1.0	6.80	
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,250.0	-0.4	-2.8	-16.9	-1.3	12.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	44,900.0	-1.8	-5.3	11.6	-3.1	44.90	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

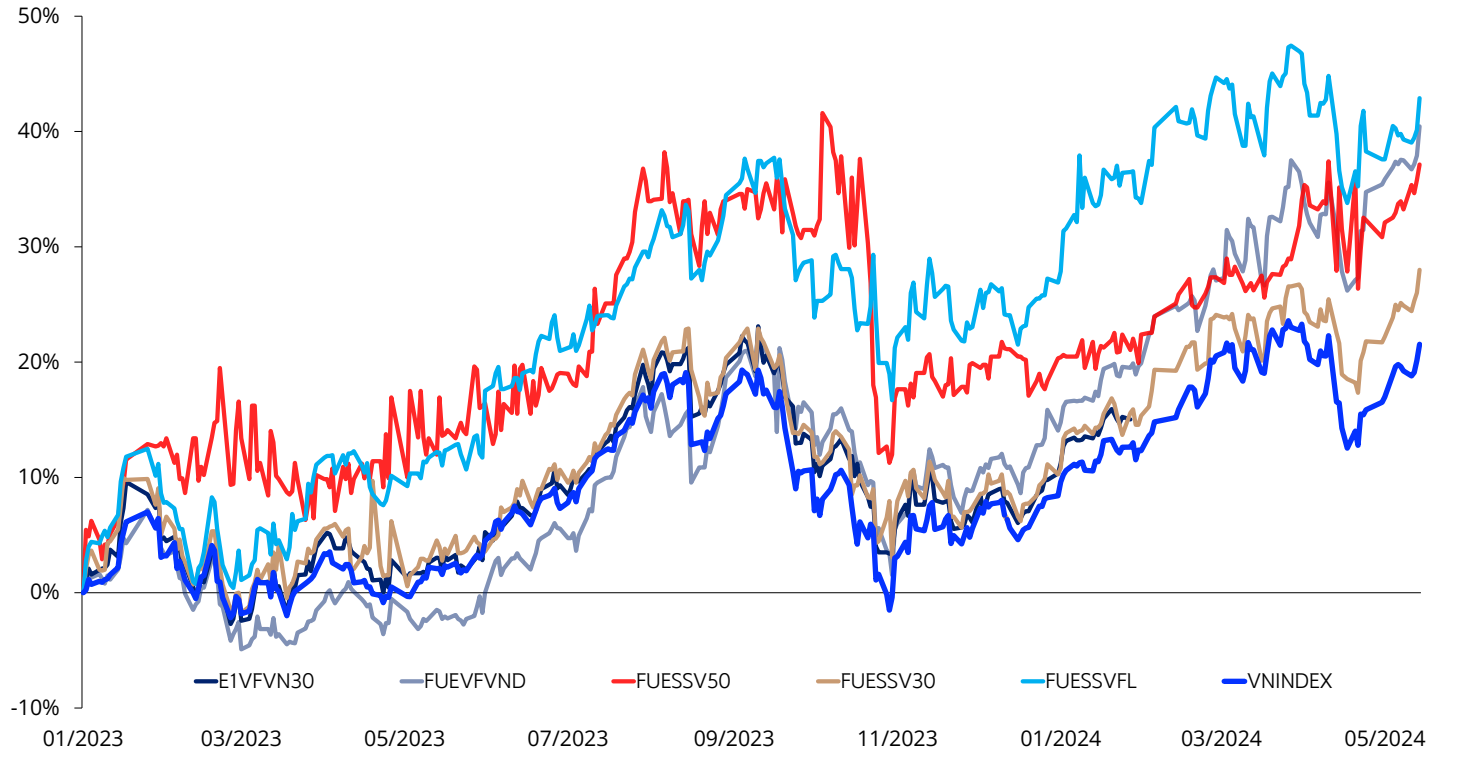
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
10/8/2024	1,468.9	1,587.1	-118.2
10/7/2024	890.7	1,228.0	-337.3
10/4/2024	968.3	1,541.0	-572.7
10/3/2024	1,773.7	1,199.8	573.8
10/2/2024	1,364.1	1,106.5	257.6
10/1/2024	1,912.7	1,223.1	689.6
9/30/2024	1,416.6	1,920.1	-503.5
9/27/2024	2,060.9	1,810.9	250.0
9/26/2024	2,564.3	1,606.2	958.1
9/25/2024	2,333.3	1,807.4	525.9
9/24/2024	1,445.4	3,876.8	-2,431.4
9/23/2024	1,450.1	1,234.5	215.5
9/20/2024	2,932.9	3,236.9	-304.0
9/19/2024	1,767.6	1,296.2	471.4
9/18/2024	1,923.9	1,611.8	312.0
9/17/2024	1,481.0	955.7	525.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,500	0.4%	2.5%	20.9%	223,100	5.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,000	-0.3%	2.0%	19.8%	10,600	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	22,010	0.3%	6.3%	19.3%	553,400	12.1	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,450	0.1%	1.5%	26.5%	133,500	4.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	18,030	0.8%	2.6%	17.6%	28,100	0.5	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,640	0.1%	2.0%	19.1%	9,200	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,110	0.5%	2.1%	19.4%	1,100	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,600	0.0%	5.5%	2.1%	800	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,900	0.0%	1.9%	18.7%	1,600	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,050	1.3%	1.8%	10.6%	17,000	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,080	0.0%	5.8%	23.4%	3,000	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,000	0.0%	0.7%	28.1%	700	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,310	0.8%	1.6%	-4.1%	5,000	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,570	n.a	1.8%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	-1.0%	n.a	100	0.0	

của các ETF và VNINDEX



ng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	288.1	(126,325)	(374,803)	19.6	15.2	1.0	1.98	1.7	11.4	63.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.2	-	-	0.1	28.3	0.9	1.80	1.7	12.6	51.8
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	24.4	58,416	(116,579)	21.1	20.0	1.0	2.39	1.4	8.9	80.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	520.7	626,935	394,679	29.7	18.8	1.0	2.12	1.9	11.9	81.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	19.4	15.7	0.9	1.72	1.7	13.0	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.9	8,061	16,306	18.9	17.8	1.0	1.94	1.6	11.3	63.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,599)	(7,737)	19.4	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	5.0	39.6	0.9	1.76	1.6	12.4	47.5
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	66.5	87,907	298,007	19.1	19.8	0.9	1.98	1.7	11.4	63.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.6	-	56,488	19.2	24.3	0.9	1.35	1.6	18.8	44.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.7	-	-	29.4	19.9	1.0	2.19	1.4	9.0	70.7
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	-	29.4	19.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-20.1	42.4	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.3	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.13	1.9	11.9	84.4
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities